

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 19/8/2025

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHỨC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Các Thẩm phán:

ông **Phạm Tồn**
ông **Đặng Kim Nhân**
ông **Trần Đức Kiên**

ông Đặng Kim Nhân

ông Trần Đức Kiên

- **Thư ký phiên tòa:** bà Phạm Thị Thu Ba, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 01/2025/TLPT-DS ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc “*Ly hôn*”. Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 72/2025/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310A/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Hồ Thị D**, sinh năm 1986; địa chỉ: **thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình**; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Hoàng Thế H**, sinh năm 1985; địa chỉ: **thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình**; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình tổ tụng, nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Hoàng Thế H** đăng ký kết hôn vào ngày 07/01/2010 tại **UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình**. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, từ khi chồng chị đi lao động ở Hàn Quốc, do vợ chồng ở xa, chị ở nhà một mình quán xuyến tất cả gia đình lại không được sự quan tâm, động viên của gia đình chồng và chồng nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Sau nhiều lần nói chuyện và tìm cách hàn gắn nhưng không được, chị đã yêu cầu chồng về nước làm thủ tục ly hôn nhưng anh **H** không đồng ý. Do mâu

thuần thường xuyên nên giữa vợ chồng không còn tình cảm gì, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh **Hoàng Thế H**.

- Về con chung: Vợ chồng có ba người con chung là cháu **Hoàng Thị Thanh H1**, sinh ngày 15/7/2010; cháu: **Hoàng Thị Nhã P**, sinh ngày 11/11/2015; cháu: **Hoàng Quỳnh A**, sinh ngày 09/9/2017. Các con hiện đang sống với chị **D**, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả ba con chung. Chị không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai của ông **Hoàng Kim S** và bà **Lê Thị L** (bố mẹ của anh **Hoàng Thế H**) trình bày:*

Con trai ông bà là anh **Hoàng Thế H** và chị **Hồ Thị D** tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2009. Vợ chồng có ba người con là **Hoàng Thị Thanh H1**, **Hoàng Thị Nhã P** và **Hoàng Quỳnh A**. Ông bà đã thông báo cho anh **H** về chuyện chị **D** làm đơn khởi kiện ly hôn. Anh **H** có ý kiến như sau: Anh **H** chấp nhận ly hôn với chị **D**. Anh **H** sắp về nước nên có nguyện vọng nuôi hai cháu **Hoàng Thị Thanh H1** và **Hoàng Thị Nhã P**. Anh **H** không yêu cầu chị **D** cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung thì vợ chồng không có tài sản chung. Về việc nuôi dưỡng cháu **Hoàng Thị Thanh H1** và **Hoàng Thị Nhã P**, ông bà tự nguyện nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi con trai ông bà về nước.

Về phía bị đơn anh **Hoàng Thế H**: Sau khi Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bố mẹ anh là ông **Hoàng Kim S** và bà **Lê Thị L** thì anh có gửi đơn trình bày về nội dung vụ án cho Tòa án. Đơn trình bày của anh mặc dù không có xác nhận của **D** tại Hàn Quốc tuy nhiên bố mẹ anh có xác nhận đó là chữ của con trai ông bà (có xác nhận của chính quyền địa phương). Trong đơn trình bày đề ngày 17/3/2025, anh trình bày: Về quan hệ hôn nhân, anh đồng ý ly hôn với chị **Hồ Thị D**. Về con chung: Do hiện tại chị **D** không có công việc ổn định và đã có mối quan hệ mới nên anh muốn được nuôi hai cháu là **Hoàng Thị Thanh H1** và **Hoàng Nhã P**. Anh không yêu cầu chị **D** cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian anh đang ở nước ngoài thì bố mẹ anh sẽ chăm sóc cho hai cháu cho đến khi anh về nước. Về tài sản chung: vợ chồng anh không có tài sản chung.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án tại **UBND xã thanh T, huyện B, tỉnh Quảng Bình** là nơi cư trú cuối cùng của bị đơn anh **Hoàng Thế H**; đăng tin trên kênh của Ban Đối ngoại (VOV5) trong 03 ngày liên tiếp từ ngày 10,11,12/3/2025 để anh **H** biết việc chị **D** khởi kiện ly hôn.

** Tại đơn trình bày đề ngày 14/3/2025, cháu **Hoàng Thị Nhã P**, **Hoàng Thị Thanh H1** và **Hoàng Quỳnh A** đều cùng trình bày: các chị em đang sống cùng với mẹ. Các cháu được biết ba mẹ đã hết tình cảm với nhau và đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Nếu ba mẹ ly hôn các cháu có nguyện vọng ở với mẹ vì ba đi nước ngoài nhiều năm không về, việc chăm sóc các cháu đều do mẹ lo.*

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 72/2025/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 147, Điều 153; các Điều 228, Điều 469, 474, 475; các điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị **Hồ Thị D** được ly hôn anh **Hoàng Thế H**.
2. Về con chung: Giao cháu **Hoàng Thị Thanh H1**, sinh ngày 15/7/2010 cho anh **Hoàng Thế H** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao cháu: **Hoàng Thị Nhã P**, sinh ngày 11/11/2015 và cháu: **Hoàng Quỳnh A**, sinh ngày 09/9/2017 cho chị **Hồ Thị D** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 21/5/2025 anh **Hoàng Thế H** kháng cáo về phần tài sản chung. Đề nghị HĐXX tuyên về tài sản chung của vợ chồng là không có.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, cha mẹ ông **H** là ông **Hoàng Kim S** và bà **Lê Thị L** xác nhận đã thông báo cho anh **H** về việc Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm. Đồng thời, ông **S**, bà **L** nộp đơn trình bày của anh **H** có xác nhận chữ ký của **UBND xã B**, tỉnh Quảng Trị về nội dung anh **H** vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu ý kiến: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự; ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người kháng cáo là anh **Hoàng Thế H** đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, cha mẹ

ông H là ông Hoàng Kim S và bà Lê Thị L xác nhận đã thông báo cho anh H về việc Toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm. Đồng thời, ông S, bà L nộp đơn trình bày của anh H có xác nhận chữ ký của UBND xã B, tỉnh Quảng Trị về nội dung anh H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Do đó, HĐXX xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người kháng cáo anh Hoàng Thế H.

[2]. Xét kháng cáo của anh Hoàng Thế H:

Tại đơn kháng cáo anh H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về phần tài sản chung vì cho rằng anh và chị D không có tài sản chung cũng như nợ chung. Toà án cấp sơ thẩm tuyên về tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết là không đúng.

Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Toà án cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Do đó, HĐXX xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Hoàng Thế H.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn anh Hoàng Thế H phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Hoàng Thế H. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 72/2025/HNGĐ-ST ngày 15/4/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị).

2. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Anh Hoàng Thế H phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu số 0005431 ngày 28/5/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

3. Những nội dung khác của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 72/2025/HNGĐ-ST ngày 15/4/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị) không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Tồn